

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HS-ST

Ngày: 01/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Minh Ngọc.

2/ Bà Trần Thị Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 57/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc V, sinh ngày 10/10/1986. Giới tính: Nam;

Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tố O, sinh năm 1990, 01 con tên Đỗ Nguyễn Hoài N, sinh năm 2017.

Tiền án:

- Ngày 28 tháng 02 năm 2006, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 4 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện an ninh quốc gia” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 21 tháng 11 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Ngày 04 tháng 7 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/6/2017, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Ngọc V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 22/6/2017, Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2 phát hiện Đỗ Ngọc V có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần bên trái phía trước của V có một vỏ hộp kẹo cao su màu xanh, in chữ DOUBLEMINT có chứa một gói nilông đựng chất rắn, tinh thể màu trắng. Qua kiểm tra thử nhanh là chất ma túy, nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Ngọc V về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tạm giữ 01 hộp kẹo cao su màu xanh có in chữ DOUBLEMINT bên trong chứa một gói nilông đựng chất rắn tinh thể màu trắng, 03 điện thoại di động, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Ngọc V, 01 Chứng nhận đăng ký xe mang tên T, 01 xe mô tô biển số 76P1-037.16 và 10.000.000 đồng;

Tiến hành khám xét tại nơi ở của Đỗ Ngọc V tại thôn T, xã B, huyện Bình Sơn, tổ công tác thu giữ thêm 01 diêm quẹt, 01 ống nhựa, 01 bình nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh màu trắng;

Qua điều tra V khai nhận: Vào sáng ngày 21/ 6/ 2017, V có mua 01 gói ma túy đá của một người tên H (không rõ lai lịch) tại bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.000.000 đồng, bỏ vào túi quần đang mặc rồi đón xe khách về lại nhà trọ ở thôn T, xã B, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/6/ 2017, V điều khiển xe máy ra đến khu vực Biển Rạng ở thôn, xã T, huyện Núi Thành thì bị bắt giữ cùng tang vật;

Tang vật tạm giữ bao gồm:

- 01 phong bì số 421/C54C (Đ4) đã được phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng niêm phong (tang vật hoàn lại sau khi đã giám định chất rắn tinh thể màu trắng trong hộp kẹo cao su màu xanh có in chữ DOUBLEMINT)

- 01 điện thoại di động hiệu Aple Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (được để trong phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai)

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Ngọc V;

- 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 76P1-037.16 tên chủ xe Lê Văn T;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter biển số 76P1-037.16;

- Tiền Việt Nam 10.000.000 đồng đang tạm gửi tại tài khoản của Công an huyện Núi Thành ở Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành;

- 01 bộ dụng cụ gồm 01 diêm quẹt, 01 ống nhựa, 01 bình nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh màu trắng;

Bản kết luận giám định số 421/C54C (Đ4) ngày 30/6/2017 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong mẫu vật gửi giám định có tổng trọng lượng mẫu là 7,528 gam có thành phần Methamphetamine, trọng lượng Methamphetamine là 4,842gam, hàm lượng 63,86% Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ;

Cáo trạng số 54/QĐ-VKS ngày 25/10/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, truy tố bị cáo Đỗ Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 và các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V từ 4 năm đến 5 năm tù; áp dụng quy định tại Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy chất ma túy đựng trong 01 phong bì số 421/C54C (Đ4), 01 bộ dụng cụ gồm 01 diêm quẹt, 01 ống nhựa, 01 bình nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh màu trắng là tang vật liên quan đến vụ án; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Aple Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Ngọc V và số tiền 10.000.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đang bị nhiễm HIV ở giai đoạn cuối;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phần tranh luận của các bên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận:

Vào sáng ngày 21/6/2017, V có mua 01 gói ma túy đá của một người tên H tại bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/6/2017, V điều khiển xe máy biển số 76P1-037.16 ra đến khu vực Biển Rạng ở thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản phạm tội quá tang, Biên bản khám xét, Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo: Methamphetamin là một trong các chất gây nghiện được quy định trong các danh mục các chất ma túy mà Nhà nước ta nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng trái phép vì những ảnh hưởng tiêu cực gây ra cho con người và xã hội. Mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ và tác hại của ma túy gây ra nhưng vì nghiện nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Bị cáo đã có 03 tiền án đến nay chưa chấp hành xong nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, trong khi đó tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo;

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là liệt sỹ; đang bị bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối là những tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết được quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng:

Chất ma túy đựng trong 01 phong bì số 421/C54C (Đ4); 01 bộ dụng cụ gồm 01 diêm quẹt, 01 ống nhựa, 01 bình nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh màu trắng là tang vật liên quan đến vụ án nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Aple Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Ngọc V và số tiền 10.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter biển số 76P1-037.16 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 76P1-037.16 tên chủ xe Lê Văn Tín hiện tại cơ quan điều tra đang tạm giữ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: bị cáo Đỗ Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 22 tháng 6 năm 2017;

Về vật chứng:

- Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy chất ma túy đựng trong phong bì số 421/C54C (Đ4) đã được phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng niêm phong; 01 bộ dụng cụ gồm 01 diêm quẹt, 01 ống nhựa, 01 bình nhựa màu trắng và 01 nỏ thủy tinh màu trắng;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Aple Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (được để trong phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai), 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Ngọc V và số tiền 10.000.000đ (số tiền này đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành theo giấy nộp tiền ngày 27 tháng 6 năm 2017)

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thắng